ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80 /2025/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 05 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, sử dụng,

khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (cũ) ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch các Hội, Quỹ cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CPVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ

(Kèm theo Quyết định số 80 /2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, phê duyệt, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và cập nhật, đồng bộ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các chi cục, ban thuộc Sở; Ủy ban nhân dân các xã, phường *(sau đây gọi tắt là cấp xã)*; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành và thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Quỹ cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của các cơ quan, đơn vị nêu trên *(sau đây viết tắt là người lao động)* trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 điều này.

3. Đơn vị cung cấp và bảo trì phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ là phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động *(sau đây viết*

tắt là Cơ sở dữ liệu của tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh là đơn vị chủ quản phần mềm đồng thời giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì tổ chức công tác xây dựng, quản lý, vận hành, triển khai.

Quản lý cơ sở dữ liệu là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tài khoản cơ quan, đơn vị là thông tin bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để cơ quan đăng nhập vào phần mềm sử dụng và quản lý được giao cho người đứng đầu cơ quan khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị.

Đơn vị cung cấp và bảo trì phần mềm là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 05 năm 2023 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước *(gọi tắt là Thông tư số 06/2023/TT-BNV*), cụ thể như sau:

1. Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh là trách nhiệm của các tổ chức; cá nhân nêu tại Điều 2 Quy chế này; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước.

2. Cơ sở dữ liệu của tỉnh được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ, phù hợp với Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác và được quản lý theo quy định. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

6. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cung cấp thông tin không chính xác, sai lệch so với hồ sơ giấy hiện đang được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý lưu trữ.

2. Truy cập trái phép; sử dụng thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm vào mục đích vụ lợi cá nhân, các mục đích xuyên tạc sự thật, bôi xấu cán bộ làm ảnh hưởng hoặc chống phá cơ quan nhà nước.

3. Các hành vi khác theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU, CẬP NHẬT, KHAI THÁC DỮ LIỆU, THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 6. Thẩm quyền quản lý tài khoản cơ quan, tài khoản cá nhân

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh; quản trị để cấp, đổi tài khoản, phân quyền và quản lý tài khoản người dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý tài khoản cơ quan, tài khoản các đơn vị thuộc và trực thuộc, tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản người dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 7. Tạo lập tài khoản, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

b) Đối với người lao động: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh để nhập liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch, mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh *(tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin thay đổi)* kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Bản số hóa tài liệu được đính kèm lên Cơ sở dữ liệu của tỉnh bao gồm: các quyết định về bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu; bổ nhiệm, chuyển ngạch, thăng hạng, hạ ngạch; các quyết định liên quan đến lương, phụ cấp; các quyết định liên quan đến phân công công tác, vị trí việc làm; các quyết định liên quan đến khen thưởng, kỷ luật và đánh giá, phân loại hàng năm; các quyết định và văn bằng chứng chỉ liên quan đến đào tạo, trình độ chuyên môn; các văn bản kiểm chứng cho nội dung có thay đổi.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung thông tin có liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 8. Phê duyệt dữ liệu

1. Trong vòng 05 ngày cuối từng tháng, người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình thuộc phạm vi quản lý trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về nội dung dữ liệu phê duyệt.

2. Giao Sở Nội vụ thực hiện phê duyệt bằng ký số tại Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

Điều 9. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Sở Nội vụ được khai thác, sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức bộ máy, biên chế và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, địa phương trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở của tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Cá nhân được giao nhiệm vụ khai thác, sử dụng phần mềm có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản cơ quan. Việc quản lý tài khoản cơ quan phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự quản lý tài khoản cơ quan.

Điều 10. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp để đăng nhập vào Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh như sau:

a) Giai đoạn 1: Triển khai sử dụng thí điểm phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức do tập đoàn VNPT hỗ trợ triển khai, vận hành, địa chỉ truy cập phần mềm là: https://Phutho.vnerp.vn.

b) Giai đoạn 2: Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành hoàn thành triển khai xây dựng hoặc thuê phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định, địa chỉ truy cập phần mềm là: https://cbccvc.phutho.gov.vn.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản cá nhân được cấp hoặc tài khoản dùng chung của tỉnh *(sau khi phần mềm đã được tích hợp tài khoản dùng chung của tỉnh)* để đăng nhập và phần mềm thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu và lưu trữ cơ sở dữ liệu

1. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

a) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác *(gọi chung là thay đổi công tác)* từ các cơ quan, đơn vị do bộ, ngành quản lý hoặc do tỉnh, thành phố khác quản lý về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

Cơ quan đang quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình đối với cán bộ, công chức, viên chức đó.

Kể từ ngày nhận chuyển giao hồ sơ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BNV, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận; có văn bản đề nghị Sở Nội vụ đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức đó từ Cơ sở dữ liệu quốc gia của đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý trên trên phần mềm của tỉnh để phục vụ hoạt động quản lý theo thẩm quyền.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình trên Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và theo quy định của cơ quan quản lý nếu cần thiết.

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi văn bản có hiệu lực.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị mới *(không bao gồm đối tượng tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này)* thì cơ quan, đơn vị sử dụng nơi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã công tác trước đây chuyển hồ sơ trên phần mềm cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đến cơ quan, đơn vị mới trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

d) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến từ khối Đảng, đoàn thể hoặc từ cơ quan, đơn vị không cùng hệ thống phần mềm cán bộ, công chức, viên chức *(trong trường hợp không thể đồng bộ, chia sẻ dữ liệu)* thì cơ quan, đơn vị mới thực hiện việc tạo lập hồ sơ mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 1 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh và được sao lưu định kỳ theo quy định để dự phòng rủi ro.

Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Trên cơ sở thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi Cơ sở dữ liệu quốc gia; các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ ban hành, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với nhà thầu, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng, nâng cấp dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh về Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý và ngược lại.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan sử dụng cặp khóa để kết nối do Bộ Nội vụ cung cấp để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Sở Nội vụ thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi đồng bộ dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

Điều 13. Cập nhật, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia

Trên cơ sở phê duyệt dữ liệu của các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 8, Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã gửi để đồng bộ về Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Quy chế này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, nâng cấp, triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc

phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

3. Chỉ đạo tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Quản lý hoặc phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh trong phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

7. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ *(bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này).*

8. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc lưu trữ, sao lưu, phê duyệt thay đổi thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

12. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành.

2. Rà soát, cập nhật mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ đề nghị của Sở Nội vụ và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí

thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Quản lý tài khoản, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

2. Tổ chức thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đối với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp; quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*bao gồm cả công chức, viên chức biệt phái)* tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

4. Sử dụng, khai thác chức năng báo cáo, thống kê liên quan đến công tác sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; định kỳ chậm nhất là ngày 15 tháng 01 hàng năm báo cáo tình hình công tác quản lý, vận hành và khai thác phần mềm thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để tổng hợp.

5. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp và bảo trì phần mềm

1. Duy trì Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ hoạt động thường xuyên, thông suốt, ổn định và xử lý khắc phục ngay khi có sự cố kỹ thuật.

2. Đảm bảo bảo mật, an toàn, an ninh thông tin của Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ theo đúng quy định.

3. Phối hợp tạo lập, sửa đổi những nội dung, trường thông tin trong Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ để phù hợp với những nội dung được điều chỉnh, bổ sung từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (danh mục thông tin, biểu mẫu kê khai hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lưu trữ điện tử, hệ thống các chuẩn thông tin, chỉ dẫn kỹ thuật, chuẩn kết nối, chia sẻ và bảo mật dữ liệu liên quan để phục vụ việc chuẩn hóa, chuyển đổi, cập nhật và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

4. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị xử lý những sự cố kỹ thuật liên quan đến Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ.

5. Thực hiện lưu trữ dữ liệu trên Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ tuân thủ theo các quy định theo pháp luật về lưu trữ.

6. Thực hiện các nội dung khác quy định tại Hợp đồng đã ký kết liên quan đến Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ.

Điều 19. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 các hành vi không được làm tại Quy chế này.

2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện kiểm tra, duyệt hồ sơ mới, hồ sơ có thay đổi, điều chỉnh để được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

4. Đôn đốc việc cập nhật, hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị.

5. Thực hiện các nội dung được quy định tại Điều 14 Thông tư số 06/2023/TT-BNV và quy định tại khoản 5 Điều 9 Quy chế này.

Điều 20. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; cập nhật, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 06/2023/TT-BNV./.